

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 27-3-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

- 1/ Ông Nguyễn Bính
- 2/ Bà Lưu Thị Thôi

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 19/02/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/HSST-QĐ ngày 07/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: (tên gọi khác: không), sinh năm: 1975 tại Bình Thuận. HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 4, phường Lạc Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: thiên chúa giáo. Trình độ văn hóa: 03/12. Nghề nghiệp: làm hải sản. Cha: ông Lê L – đã chết. Mẹ: bà Trần Thị L1 – đã chết. Chồng: Trần Thị T1, sinh năm 1971, nghề nghiệp: xe ôm. Hiện trú tại KP3, phường LD, Thành phố Phan Thiết. Con: có 02 người con, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án: Ngày 06/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 18 tháng theo Bản án số 68/2017/HSST, đang trong thời gian thử thách. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an T2 phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

- Bà Trần Thị T2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: KP2, phường LD, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm: 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: KP2, phường DL, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Cháu Lê Thái B, sinh năm: 2005 (do bà Lê Thị N H đại diện) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: KP7, phường BH, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm: 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: KP3, phường ĐL, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

đã bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đang trong thời gian thử thách nhưng từ tháng 09/2018 đến tháng 12/2018, M đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn T2 phố Phan Thiết, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/9/2018, điều khiển xe mô tô biển số 86B4-107.17 đi đến khu phố 2, phường Lạc Đạo, T2 phố Phan Thiết với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà bà Trần Thị T2 quan sát thấy cửa cổng và cửa chính không khóa nên M dựng xe trước cổng rồi đi vào trong nhà. Đến phòng ngủ phía sau, M thấy dưới nền gạch có để 01 chiếc giỏ xách màu đen nên lén lút trộm cắp chiếc giỏ xách trên rồi nhanh chóng ra xe tẩu thoát. M điều khiển xe đến bãi đất trống gần ga Phan Thiết cũ. Tại đây, M lấy chiếc giỏ xách vừa trộm cắp được ra thì thấy có 1.800.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Do sợ bị phát hiện nên M lấy 1.800.000 đồng rồi vứt chiếc giỏ xách và giấy tờ tùy thân tại một bụi cây gần đó rồi đi về nhà.

Do tại khu vực nhà của người bị hại có gắn hệ thống camera an ninh nên hành vi chiếm đoạt tài sản của đã được ghi lại và được bà Trần Thị T2 cung cấp cho cơ quan công an. Vì vậy, sau khi bị triệu tập và làm việc tại công an phường LD, M đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Công an phường Lạc Đạo đã đưa M đến địa điểm đã vứt chiếc giỏ xách để thu giữ vật chứng nhưng không tìm thấy.

Theo lời khai tại cơ quan điều tra của bị hại Trần Thị T2, tài sản bị chiếm đoạt là 5.800.000 đồng và yêu cầu bị cáo trả số tiền này, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác. Tuy nhiên, bị cáo chỉ thừa nhận số tiền có trong túi xách là 1.800.000đ. Quá trình điều tra, do không triệu tập được người bị hại để tiến hành đối chất và làm rõ số tiền chiếm đoạt nên áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội, xác định số tiền chiếm đoạt trong lần phạm tội này là 1.800.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/11/2018, điều khiển xe mô tô biển số 86B4-107.17 đi đến KP2, phường ĐL, thành phố Phan Thiết thì thấy nhà bà Nguyễn Thị Hồng D cửa cổng khép hờ, cửa chính mở và không có người trong nhà nên M dừng xe lại, lén lút mở cửa đi vào trong nhà trộm cắp tài sản. Khi đi đến phòng ngủ, M quan sát thấy cháu Võ Hồng N (sinh năm 2013, là con của chị D) đang ngồi trên giường cầm Ipad chơi. Lúc này, M có ý định chiếm đoạt chiếc Ipad trên nên đi lại gần hỏi cháu N: “*Ba mẹ con đâu?*” cháu N trả lời: “*Ba mẹ đi bán hàng*”. Để có cơ hội thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, M cho cháu N 20.000

đồng nói đi mua bánh ăn thì cháu N để lại chiếc Ipad trên giường rồi đi ra ngoài. Lúc này, M lén lút trộm cắp chiếc Ipad trên bỏ vào trong người rồi nhanh chóng ra xe tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc Ipad trên, M mang đến tiệm điện thoại HT ở số nhà XXX, đường THĐ, phường LĐ, thành phố Phan Thiết gặp anh Nguyễn Văn T4 nói muốn bán chiếc Ipad trên thì anh T4 hỏi: “*Máy của ai?*” M trả lời “*Đây là máy của mình, không dùng nữa nên bán*”. Anh T4 kiểm tra thấy máy không cài mật khẩu, tin tưởng và mua với giá 2.500.000 đồng. Số tiền có được từ chiếc Ipad trên M đã tiêu xài cá nhân hết. Tại Công an phường ĐL, M đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Anh Nguyễn Văn T4 sau khi biết chiếc Ipad trên là tài sản do phạm tội mà có thì anh T4 đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra để phục vụ cho quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc Ipad màu vàng đồng, kèm theo một bao da màu đen số IMEI: 3520 700 700 45056.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 215 ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP.Phan Thiết kết luận: 01 chiếc Ipad màu vàng đồng 16Gb – số Imei 352070070045056 trị giá 7.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Phan thiết đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc Ipad trên cho chủ sở hữu, bà D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Anh Nguyễn Văn T4 không yêu cầu trả lại số tiền mua chiếc Ipad trên.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B4-107.17, sử dụng tại thời điểm thực hiện tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP.Phan Thiết đang tạm giữ chờ xử lý.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/12/2018, đang đi bộ trên đường Võ Thị Sáu, Tp. Phan Thiết thì quan sát thấy 01 chiếc xe đạp điện hiệu Martin của cháu Lê Thái B đang dựng trước nhà, không có ai trông coi nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt. M lén lút đi đến dắt chiếc xe đạp rồi lên xe tẩu thoát. Khi đi đến hẻm lầu DH (thuộc KP3, phường BH, TP.Phan Thiết) thì M bị mọi người phát hiện bắt giữ đưa về công an phường BH lập biên bản sự việc. Tại đây, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Mantin, màu bạc (*thu giữ từ*).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 231 ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP.Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Martin trị giá 750.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan thiết đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe đạp điện trên cho chủ sở hữu, cháu B cùng người đại diện đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSPT ngày 30 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo M mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 68/2017/HS - ST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 86B4-107.17.

Về dân sự: Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 589, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc phải bồi thường cho bà Trần Thị T2 số tiền 1.800.000 đồng, các bị hại khác không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân T2 phố Phan Thiết, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Là người đã bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian thử thách, từ ngày 06/9/2018 đến ngày 04/12/2018, M đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/09/2018, lén lút đột nhập vào nhà bà Trần Thị T2 (tại khu phố 2, phường Lạc Đạo, Tp.Phan Thiết) trộm cắp 01 chiếc giỏ xách bên trong có 1.800.000 đồng. Hành vi phạm tội của M đã bị camera an ninh tại hiện trường ghi lại.

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/11/2018, tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Hồng D (tại khu phố 2, phường Đức Long, Tp.Phan Thiết) thì phát hiện cháu Võ Hồng N đang sử dụng chiếc Ipad (trị giá 7.500.000 đồng). M đã tiếp cận, cho tiền cháu N đi mua bánh để tạo cơ hội lén lút chiếm đoạt tài sản này. Sau đó, M mang đến tiệm cầm đồ Hưng Thịnh (tại số nhà XXX, đường THĐ, thuộc phường LĐ, thành phố Phan Thiết) bán được 2.500.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/12/2018, đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện hiệu Martin của cháu Lê Thái B khi đang dựng trước cửa nhà (tại KP7, phường BH, thành phố Phan Thiết) thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu T2 tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân T2 phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng qui định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo có đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật B vệ, thế nhưng bị cáo lại không muốn lao động cực nhọc để tạo ra tài sản, mà muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã T2 khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2018 đến tháng 12/2018, đã thực hiện ba lần trộm cắp tài sản, mà mỗi lần đều cấu T2 tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Ngoài ra, M đã bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 18 tháng, chưa chấp hành xong hình phạt lại phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 68/2017/HS-ST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng nhưng trong thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội mới nên 09 tháng tù cho hưởng án treo được chuyển T2 09 tháng tù giam theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức án đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát, xét thấy cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại các tài sản cho những người bị hại là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B4-107.17, nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn trắng đen, số máy 5P11-371690, số khung RLCN5P110BY371676 sử dụng tại thời điểm thực hiện tội phạm. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận thì chiếc xe này do ông Trần Văn T5, trú tại KP4, phường LD, TP Phan Thiết đứng tên sở hữu. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thành phố Phan Thiết ông Trần Văn T5 khai, đây là chiếc xe do ông và M cùng mua để sử dụng khi còn chung sống với nhau, khi không còn chung sống thì ông và M đã thỏa thuận giao chiếc xe trên cho M toàn quyền sử dụng và định đoạt, nay ông không liên quan đến chiếc xe này. Ngày 06/9/2018, M sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết và tại Đơn xin xét xử vắng mặt của những người bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng D, cháu Lê Thái B (do bà Lê Thị Ngọc H đại diện) khai, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xét. Về hình sự đề nghị Tòa án xử theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bà Trần Thị T2 tại cơ quan điều tra bà cho rằng, tài sản bị chiếm đoạt là: 5.800.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền này, riêng chiếc giỏ xách bà T2 không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên bị cáo chỉ thừa nhận trong túi xách chỉ có 1.800.000 đồng nên đồng ý bồi thường 1.800.000 đồng, không đồng ý bồi thường 4.000.000 đồng. Tòa án có triệu tập và tổng đạt cho bà T2 các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chính quyền địa phương cho biết hiện bà T2 không có mặt ở địa phương nên không thực hiện được việc tổng đạt, do vậy Tòa án đã niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của bà T2 là không có căn cứ nên Tòa án căn cứ vào sự thừa nhận của bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho bà T2 số tiền 1.800.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn T4 khi mua chiếc Ipad trên từ M thì không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu T2 tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ** vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* **Tuyên bố:** Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 68/2017/HS-ST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc (09 tháng tù cho hưởng án treo được chuyển thành 09 tháng tù giam). Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 28/12/2018.

* **Biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội chiếc xe mô tô biển số 86B4-107.17, nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn trắng đen, số

máy 5P11-371690, số khung RLCN5P110BY371676, đứng tên ông Trần Văn T5, địa chỉ: KP4, phường LD, TP Phan Thiết.

(Kèm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 58 ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

*** Về Dân sự:** Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 589, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc phải bồi thường cho bà Trần Thị T2 số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2019). Người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan
- Cơ quan CSĐT CATPPT;
- Nhà tạm giữ Công an TP Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THA dân sự Thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Phong Lan

Các Hội Thẩm Nhân Dân

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Bính

Lưu Thị Thôi

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan
- Cơ quan CSDTCATPPT;
- Nhà tạm giữ Công an TP Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THA dân sự T2 phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan

T2 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đô

Lê thị Kiều Thu

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án T2 phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan

T2 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đô

Phạm Đình Quốc

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án T2 phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bính

Nguyễn Thị Minh Huân

Phạm Phong Lan

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án T2 phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thanh Tấn

Nguyễn Thị Minh Huấn

Phạm Phong Lan

